

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 386/2024/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND, ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật

tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-BPC ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (cơ sở là: Thôn, xóm, bản, làng, khu phố, tiểu khu, tổ dân phố...; sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố).

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cơ cấu gồm có: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

Điều 3. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên bố trí 04 (bốn) thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này bố trí 03 (ba) thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Số lượng hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố được tính theo số liệu dân cư kê từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. Định kỳ 05 (năm) năm/01 (một) lần kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, cấp có thẩm quyền rà soát, kiện toàn Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và điều chỉnh số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và Nghị quyết này.

Điều 4. Hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, như sau:

a) Tổ trưởng: 1.800.000 đồng/tháng (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

b) Tổ phó: 1.600.000 đồng/tháng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng);

c) Tổ viên: 1.400.000 đồng/tháng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng bằng 25% trên mức đóng Bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ áp dụng cho từng thời kỳ.

3. Hằng năm, người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế theo đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình (đối với những người chưa được hưởng Bảo hiểm y tế).

4. Bồi dưỡng 12.500 đồng/giờ/người đối với người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và tuần tra ban đêm theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ (không quá 180 giờ/người/năm).

5. Bồi dưỡng 13.000 đồng/người/ngày đối với người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động (không quá 10 ngày/tháng và không quá 06 tháng/năm).

6. Chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia Bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động hoặc bị chết khi thực hiện nhiệm vụ như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn trong khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm 5% (năm) khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng Giám định y khoa tỉnh thì được hỗ trợ một lần bằng 4.500.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% (một) thì được hưởng thêm 450.000 đồng;

b) Trường hợp bị chết trong khi thực hiện nhiệm vụ hoặc bị chết trong điều trị lần đầu khi thực hiện nhiệm vụ theo kết luận của Hội đồng Giám định pháp y tỉnh thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 06 tháng mức phụ cấp hằng tháng mà người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trước khi chết đang hưởng; người lo mai táng được hỗ trợ tiền mai táng phí bằng 10.000.000 đồng.

Điều 5. Chế độ kiêm nhiệm

1. Trường hợp người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở mà kiêm nhiệm chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 379/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ

chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp kiêm nhiệm và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hòa Bình hoặc kiêm nhiệm nhân viên thú y, nhân viên khuyến nông - khuyến lâm (áp dụng đối với đơn vị hành chính cấp xã có hoạt động về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp) quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 298/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị, xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hoà Bình thì được hưởng mức phụ cấp của một chức danh kiêm nhiệm cao nhất và được hưởng thêm 30% mức phụ cấp theo khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này.

2. Trường hợp người tham gia lực lượng Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 379/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình hoặc nhân viên y tế thôn, xóm quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 298/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này bãi bỏ: Nghị quyết số 215/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; quy định về phụ cấp hàng tháng đối với Công an viên và tổ trưởng, tổ phó và nhân viên bảo vệ dân phố quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 298/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị, xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Khi văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo mức hỗ trợ và chế độ, chính sách quy định tại các khoản 1, 2, 3, 6 Điều 4 Nghị quyết này.

2. Ngân sách các huyện, thành phố đảm bảo mức bồi dưỡng tại các khoản 4, 5 Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 8. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh cần giải quyết thì kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT tin học và Công báo VP.UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- LĐ và CV các phòng CM;
- Lưu: VT, THDN (Hg).

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

10/10/10

10/10/10

10